TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:38/2019/DS-ST
Ngày: 18-10-2019
"V/v Tranh chấp Hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Kim Vinh.

2. Ông Sơn Mứt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2019/QĐST-DS ngày 02/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm: 1968

Địa chỉ : số 1610, Tổ 2, ấp Mỹ Thới 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trần Trung H**, sinh năm: 1980, xin vắng mặt

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976, xin vắng mặt

Cùng Địa chỉ : Tổ 2, ấp Mỹ Thới 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc N trình bày:

Nguyên trước đây Bà và anh Trần Trung H, chị Nguyễn Thị L (vợ anh H) là hàng xóm với nhau nên anh H và chị L có xin chơi hụi do Bà làm chủ hụi và Bà đồng ý cho anh H, chị L vô hụi được mở các ngày như sau:

-Dây hụi thứ nhất vào ngày 20/3/2016 Bà khui hụi 2.000.000 đồng, hụi 30 ngày khui một lần, tổng cộng là 21 phần, anh H cùng chị L chơi 01 phần là 2.000.000 đồng cứ 30 ngày là khui hụi 01 lần. Sau khi khui hụi được lần thứ 4 vào ngày 20/7/2016 anh H và chị L hốt hụi, kêu 650.000 đồng được số tiền là : 04 phần chết x 2.000.000 đồng = 8.000.000 đồng; 16 phần sống x 1.350.000 đồng = 21.600.000 đồng. Tổng số tiền hốt hụi được là 29.600.000 đồng trừ tiền cò 1.000.000 đồng còn lại 28.600.000 đồng. Sau khi hốt thì anh H và chị L có đóng lại được 10 lần rồi sau đó tránh né không đóng nữa, còn lại nợ số tiền hụi chết 11 lần là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Anh H và chị L có mượn của Bà số tiền 1.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai vào ngày 30/3/2016 Bà khui hụi 200.000 đồng, dây hụi này 15 ngày khui 01 lần, tổng cộng là 36 phần, anh H và chị L tham gia chơi 01 phần. Sau khi khui hụi lần thứ 5 vào ngày 15/6/2016 thì anh H và chị L hốt hụi, kêu 55.000 đồng được số tiền : 30 phần sống x 145.000 đồng = 4.350.000 đồng; 05 phần chết x 200.000 đồng = 1.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền hốt được là 5.350.000 đồng trừ tiền cò 100.000 đồng còn lại 5.250.000 đồng. Sau khi hốt anh H và chị L có đóng hụi, còn lại nợ số tiền hụi chết 16 lần là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) sau đó cố tình tránh né không đóng nữa.

Hiện nay 02 dây hụi này đã mãn gần 01 năm nay và anh H, chị L có viết biên nhận nợ hụi và tiền mượn với số tiền tổng cộng còn thiếu là 26.200.000 đồng (Hai sáu triệu hai trăm nghìn đồng)

Nay, Bà yêu cầu anh H và chị L có trách nhiệm trả Bà số tiền nợ hụi và tiền mượn 26.200.000 đồng (Hai sáu triệu hai trăm nghìn đồng) là hoàn tất. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị L được tống đạt hợp lệ các văn bản Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt và có cung cấp bản khai ý kiến đồng ý trả lại số tiền còn nợ bà Nữ là 26.200.000 đồng và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện này.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc N có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả Bà số tiền nợ hụi và tiền mượn tổng cộng 26.200.000 đồng (Hai sáu triệu hai trăm nghìn đồng) là hoàn tất. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị L xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc N và bị đơn anh Trần Trung H, chị Nguyễn Thị L đều xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà N, anh H và chị L là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào ngày 20/3/2016 và ngày 30/3/2016 thể hiện anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị L (vợ anh H) có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ hụi, anh H và chị L có hốt hụi, có đóng được vài lần hụi và hiện tại còn nợ số tiền hụi chết của 02 dây hụi với số tiền là 25.200.000 đồng (dây hụi thứ nhất 22.000.000 đồng; dây hụi thứ hai 3.200.000 đồng) và tiền mượn là 1.000.000 đồng. Tổng cộng, anh H và chị L nợ tiền hụi và tiền mượn là 26.200.000 đồng. Việc anh H và chị L thiếu bà N số tiền 26.200.000 đồng có làm biên nhận viết tay do anh H viết và anh H, chị L cũng có ý kiến đồng ý trả số tiền hụi và nợ theo yêu cầu của bà N. Do đó, bà N yêu cầu anh H và chị L trả lại số tiền nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc anh H và chị L phải chịu án phí đối với số tiền buộc phải trả cho bà N, án phí được tính như sau: (26.200.000 đồng x 5% = 1.310.000 đồng). Hoàn trả bà N tiền tạm ứng án phí số tiền 655.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị định số : 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc N.

Buộc anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị L trả cho bà Nguyễn Ngọc N số tiền 26.200.000 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H và chị L chưa chịu trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh H và chị L phải chịu 1.310.000 đồng (Một triệu ba trăm mười nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Hoàn trả bà N tiền tạm ứng án phí số tiền 655.000 đồng (Sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009623 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo : Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nơi thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Chí Cường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 03; Lưu: 04